TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1953**/TB-VP

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá 07 xe ô tô của BIC.

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành;

Nghị quyết số 044/NQ-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT về việc phê duyệt các nội dung tại phiên họp HĐQT ngày 24/3/2022;

Quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 09/9/2022 của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch bổ sung đầu tư XDCB, TSCĐ và Thanh lý năm 2022;

Nghị quyết số 044/NQ-HĐQT ngày 12/5/2023 của HĐQT về việc phê duyệt các nội dung tại phiên họp HĐQT ngày 05/4/2023;

Nghị quyết số 049/NQ-HĐQT ngày 22/3/2024 của HĐQT về việc phê duyệt các nội dung tại phiên họp HĐQT ngày 30/01/2024;

Quyết định số 2827/QĐ-VP ngày 12/12/2023 của Tổng Giám đốc về việc thành lập Hội đồng xác định hiện trạng tài sản và Hội đồng thanh lý tài sản tại BIC;

Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá đối với tài sản là 07 xe ô tô của BIC, gồm các nội dung sau:

1. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm:

TT	Đơn vị lưu giữ	Mã TS (Loại xe, BKS)	Biển số	Loại xe	Năm sản xuất	Giá khởi điểm
1	BIC Bắc Bộ	F2811201001	30F-286.18	Toyota Corolla	1997	30.000.000
2	BIC Bắc Tây Nguyên	F1908201011	81K - 5347	Mitsubishi Pajero	1998	53.400.000
3	BIC Bình Dương	F1413201001	51A-25458	Toyota Camry	1995	39.600.000
		F1409201003	51LD-8977	Toyota Zace	2005	34.200.000
4	BIC Hồ Chí Minh	F0209201003	52U-5784	Mitsubishi Jingger	2008	46.500.000
5	BIC Sài Gòn	F3011201001	50Z-8510	Toyota Corolla Altis	2007	64.200.000
6	BIC Quảng Ninh	F1315201001	14N-0557	Mitsubishi Pajero	2007	140.000.000
Tổng						**407.900.000**

Tổng giá khởi điểm: **407.900.000** đồng *(Bằng chữ: Bốn trăm linh bảy triệu chín trăm nghìn đồng)*. Giá khởi điểm đã bao gồm VAT, người trúng đấu giá sẽ nộp các loại thuế phí khác cho nhà nước theo quy định. Người trúng đấu giá tự chịu chi phí trong việc vận chuyển và thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu, sang tên xe.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

Tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022, gồm các tiêu chí cụ thể như sau:

3.1. Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá phải đáp ứng tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào đánh giá chấm điểm, trường hợp không đạt tiêu chí bắt buộc thì sẽ bị đánh giá là không đạt và bị loại, cụ thể:

I	**Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	*Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*	***Đủ điều kiện***
2	*Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*	***Không đủ điều kiện***

3.2. Tiêu chí chấm điểm:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**23,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	*11,0*
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)*	*6,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***8,0***
2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá*	*4,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá*	*4,0*
3	***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động***	***2,0***
4	***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực***	***1,0***

	hiện hình thức đấu giá trực tuyến	
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**22,0**
1	***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan***	**4,0**
2	***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	**4,0**
3	***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá***	***4,0***
4	***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá***	***4,0***
5	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá***	***3,0***
6	***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá***	***3,0***
III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**45,0**
1	***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)***	***6,0***
1.1	*Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)*	*2,0*
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3,0*
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4,0*
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5,0*
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6,0*
2	***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện)***	***18,0***
2.1	*Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*10,0*

2.2	*Từ 20%) đến dưới 40%*	*12,0*
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14,0*
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16,0*
2.5	*Từ 100% trở lên*	*18,0*
3	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)***	***5,0***
3.1	*Dưới 03 năm*	*3,0*
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4,0*
3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5,0*
4	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản***	***3,0***
4.1	*01 đấu giá viên*	*1,0*
4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2,0*
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3,0*
5	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)***	***4,0***
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2,0*
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3,0*
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4,0*
6	***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng***	***5,0***
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2,0*
6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*3,0*
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4,0*
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5,0*
7	***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động***	***3,0***

7.1	*Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)*	*2,0*
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3,0*
8	***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn***	***1,0***
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3***	**5,0**
1	***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính***	***3,0***
2	***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***4,0***
3	***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***5,0***
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**5,0**
1	***Có nhiều thời gian, kinh nghiệm thực hiện cuộc đấu giá tài sản bằng hình thức trực tuyến nhất*** *(Căn cứ theo Quyết định phê duyệt tổ chức đấu giá đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến do Sở Tư pháp cấp) – Chỉ chấm điểm cho tổ chức đấu giá có thời gian, kinh nghiệm nhất.*	***5,0***
Tổng số điểm		**100**

Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia của mình.

4. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn

Các Tổ chức đấu giá có đủ năng lực, kinh nghiệm phù hợp theo yêu cầu nộp hồ sơ đăng ký lựa chọn cho BIC trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải thông báo trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (trong giờ hành chính, trừ ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, Tết).

Địa chỉ liên hệ: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà 263 Cầu Giấy.

Điện thoại: 024.22200282

Cán bộ đầu mối: Mai Văn Hà.

Lưu ý: *Người đến nộp hồ sơ mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu (Không hoàn trả hồ sơ đối với các trường hợp không được lựa chọn).*

Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV trân trọng thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thông báo trên Web BIC;
- Thông báo trên Web dgts.moj.gov.vn;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.G.P: 11 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Q. CẦU GIẤY - HÀ NỘI

Trần Hoài An